**VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TW**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU**

**THƯ MỤC TÀI LIỆU MỚI**

 **Quí II /2017**

**I. SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. *Báo cáo nghiên cứu “chính thức hóa” hộ kinh doanh ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách***.- H.: Hồng Đức, 2017.- 136tr

Vv 6508 – 658.4

Tóm tắt: Báo cáo cung cấp những cơ sở cho việc đề xuất những khuyến nghị chính sách khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo các loại hình doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu đến năm 2020 Việt Nam có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

**2. Báo cáo kinh tế vĩ mô quý IV năm 2016.-** H.: Tài chính, 2017.- 110tr

Vv 6502 – 330

*Tóm tắt*: Nội dung cuốn sách cập nhật, phân tích, đánh giá diễn biến kinh tế vĩ mô quý IV và cả năm 2016; Đánh giá triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2017; Phân tích, dựa trên bằng chứng định tính và/ hoặc định lượng về một số vấn đề kinh tế nổi bật; Kiến nghị một số định hướng đổi mới kinh tế và giải pháp chính sách cho công tác quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô trong năm 2017.

**3. Điển hình doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam.-** H.- 2016.- 130tr

Vv 6503 – 658.1

*Tóm tắt*: Cuốn sách trình bày tổng quan về doanh nghiệp xã hội; giới thiệu một số điển hình doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam và trên thế giới.

**4. Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ biên)**

***Rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) về Đầu tư***.- H.: Công thương, 2017.- 153tr

Vv 6507 – 343.07

*Tóm tắt*: Cuốn sách phân tích về mức độ tương thích giữa pháp luật Việt Nam với các cam kết từ góc độ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp đảm bảo tuân thủ Hiệp định theo cách có lợi nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam.

**5. Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ biên)**

***Rà soát Pháp luật Việt Nam với các cam kết WTO, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương về Mở cửa Dịch vụ cho đầu tư nước ngoài***.- H.: Công thương, 2017.- 326tr

Vv 6506 – 343.07

*Tóm tắt*: Nghiên cứu được thực hiện nhằm xây dựng một bức tranh toàn cảnh về mức độ mở cửa thị trường các dịch vụ của Việt Nam trong so sánh với các cam kết WTO, TPP, EVFTA về vấn đề này, qua đó tạo ra nền tảng đầu tiên cho việc minh bạch hóa thể chế thị trường dịch vụ, đóng góp vào tiến trình tự do hóa khu vực kinh tế quan trọng này.

**6. Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ biên)**

***Rà soát Pháp luật Việt Nam về Quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với các cam kết của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU về Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại***.- H.: Công thương, 2017.- 105tr

Vv 6505 – 343.07

*Tóm tắt*: Nội dung cuốn sách phân tích về mức độ tương thích giữa Pháp luật Việt Nam với các cam kết từ góc độ của doanh nghiệp, qua đó đề xuất giải pháp đảm bảo tuân thủ Hiệp định theo cách có lợi nhất cho các doanh nghiệp và chủ thể xuất khẩu.

**7. Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ biên)**

***Rà soát Pháp luật Việt Nam với các cam kết của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) về Sở hữu trí tuệ***.- H.: Công thương, 2017.- 192tr

Vv 6504 – 343.07

*Tóm tắt*: Nội dung cuốn sách phân tích về mức độ tương thích giữa pháp luật Việt Nam với các cam kết từ góc độ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp đảm bảo tuân thủ Hiệp định theo cách có lợi nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam.

**8. Nguyễn Thị Quyên**

***Nâng cao chất lượng đào tạo nghề công nghệ ô tô***.- H.- 2017.- 150tr.- (Luận án tiến sĩ kinh tế)

BC 696 - 331

*Tóm tắt*: Trên cơ sở hệ thống hóa các cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và xây dựng bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng đào tạo nghề công nghệ ô tô, tài liệu đề xuất nhóm các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề nói chung và và đào tạo nghề ô tô nói riêng từ giác độ quản lý kinh tế.

**9. Lê Minh Ngọc**

***Hoàn thiện thể chế cạnh tranh góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam***.- H.- 2017.- 95tr.- (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ)

BC 699 – BC 702

*Tóm tắt*: Đề tài tổng quan làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến thể chế cạnh tranh; Rà soát, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về thể chế cạnh tranh; Đánh giá thực trạng về thể chế cạnh tranh ở Việt Nam và đề xuất cải thiện thể chế cạnh tranh tại Việt Nam trong thời gian tới.

 **10. *Từ điển tổ chức và công tác tổ chức***.- H.: Chính trị quốc gia – Sự thật, 2017.- 1380tr

TC 1429 – 403

**11. *Kinh tế vĩ mô Việt Nam: Động lực cho cải cách*** (Tài liệu Hội thảo)

*Tóm tắt:* Tài liệu đề cập đến các vấn đề bối cảnh thế giới và trong nước; tăng trưởng kinh tế chậm trong quí I; cải cách gắn với hội nhập và đưa ra định hướng cải cách.

**12. Finn Tarp**

***Growth, Structural transformation, and rural change in Viet Nam.-*** 2017.- 304tr

LL 1813 – 338.1

*Tóm tắt:* Cuốn sách được viết dựa trên các cuộc điều tra thực hiện trong suốt quá trình 15 năm về “Tiếp cận nguồn lực của hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam”, với cuộc điều tra thử nghiệm lần đầu tiên được tiến hành năm 2002. Cuộc điều tra này được thực hiện hai năm một lần, cung cấp số liệu phong phú về hàng ngàn hộ gia đình ở nông thôn trong quá trình chuyển dịch kinh tế của Việt Nam. Cuộc điều tra giúp tìm hiểu về những biến động trong các hoạt động kinh tế của hộ gia đình và làm sâu sắc hơn hiểu biết về việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất ở khu vực nông thôn của Việt Nam.

Cuốn sách đã cung cấp một đánh giá chuyên sâu về sự phát triển đời sống nông thôn Việt Nam trong suốt thập kỷ qua. Ngoài ra, nó còn đưa ra một cái nhìn toàn diện tác động của việc tiếp cận thị trường đất đai, lao động và vốn đối với hộ gia đình, cũng như tác động chính sách đối với sự tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói ở cấp làng xã, bao gồm sự phân bổ những cái được và mất từ sự tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. Cuốn sách còn là một bộ dữ liệu và các nghiên cứu toàn diện có giá trị tham khảo đối với sinh viên, các nhà nghiện cứu (bao gồm những nhà hoạch định chính sách, những người quan tâm đến cách tiếp cận mang tính quốc tế) để nghiên cứu sự tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu và phân tích kinh tế vi mô về sự phát triển của Việt Nam.

**13. Robert D. Atkinson; Stephen J. Ezell**

***Kinh tế học đổi mới: Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu****/* Đỗ Đức Thọ, Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị Thanh Hiền, … dịch và hiệu đính.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 639tr

Vv 6509 – 330.1

*Tóm tắt*: Cuốn sách phân tích về sự suy giảm của hai trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới, đó là Hoa Kỳ và Vương Quốc Anh, lý giải nguyên nhân của sự suy giảm này. Đưa ra quan điểm và mô tả về đổi mới và chính sách đổi mới, khẳng định các quốc gia cần hoạch định chính sách đổi mới nhằm khắc phục những thất bại của thị trường tự do, qua đó giành chiến thắng trong cuộc đua giành lợi thế;…

***14. Studies in comprehensive regional strategies collected papers/Tài liệu nghiên cứu về chiến lược khu vực toàn diện***.- Korea: KIEP, 2016.- 634p.

LL 1816 – 337

*Tóm tắt*: Tài liệu tổng hợp các nghiên cứu của các học giả về các chiến lược toàn diện khu vực như quan hệ Nga - Âu Á, Đông Nam Á, Ấn Độ - Nam Á và Thổ Nhĩ Kỳ - Đông Âu, góp phần giúp các doanh nghiệp Hàn Quốc phát triển ra nước ngoài và Chính phủ Hàn Quốc thiết lập các chính sách thương mại cũng như đề xuất các giải pháp vượt qua các thách thức đối với các nền kinh tế đang nổi lên.

**15. Sam Ock Park**

***Dynamics of economic spaces in the global knowedge – based economy: Theory and East Asian cases/Sự năng động của các không gian kinh tế tri thức toàn cầu***.- London: Routledge, 2015.- 270p.

LL 1815 – 337

*Tóm tắt*: Cuốn sách đề cập tới sự thay đổi năng động trong các không gian kinh tế trong bối cảnh kinh tế tri thức toàn cầu. Đặc biệt, cuốn sách tổng hợp và lý thuyết hóa về sự thay đổi năng động trong nền kinh tế toàn cầu được cho rằng đã trở thành các xu thế lớn của toàn cầu hóa, kinh tế tri thức, xã hội thông tin, thế giới dịch vụ, biến đổi khí hậu và già hóa dân số. Cuốn sách tập trung vào các nước Đông Á, đặc biệt là Hàn Quốc và xem xét chu trình và các mô hình của sự năng động toàn cầu thông qua các nghiên cứu trường hợp.

**16.. Massimiliano Di Bitetto, Gianmarco Gilardoni, Paolo D’Anselmi**

***SMEs as the unknown stakeholder/Danh nghiệp tự làm chủ và doanh nghiệp siêu nhỏ trong vai trò bên hữu quan không được biết tới***.- UK-US.: Palgrave Macmillan, 2013.- 197p.

LL 1814 – 658.02

*Tóm tắt*: Cuốn sách nghiên cứu những thực tiễn tốt về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ tại 8 quốc gia châu Âu, với các khái niệm của các nhà kinh tế có ảnh hưởng lớn như Michael Porter về điểm mạnh của sự cộng tác sống mãi với thời gian, đặt ra những câu hỏi như: bản chất của việc tự làm chủ, doanh nhân là gì? Cái gì là đại diện cho cả người giàu và nghèo? Các chương trình CSR giữa các công ty lớn và các doanh nghiệp siêu nhỏ có khác nhau? Vai trò trong sự phát triển kinh tế? v.v.

**17. Đinh Trọng Thắng**

***Nâng cao chất lượng hệ thống quản lý hành chính đất đai góp phần cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh tại Việt Nam***.- .H., 2017.- 101tr.- (Đề tài khoa học cấp Bộ)

BC 708 – BC710

*Tóm tắt*: Đề tài trình bày cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng hệ thống quản lý hành chính đất đai góp phần cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh. Phân tích thực trạng chất lượng hệ thống quản lý hành chính đất đai và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống quản lý đất đai góp phần cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh tại Việt Nam.

**18. Đinh Xuân Nghiêm**

***Tăng trưởng năng suất lao động nông nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp***.- H.; 2017.- 130tr.- (Đề tài khoa học cấp Bộ)

BC 703 – BC 706

*Tóm tắt:* Đề tài hệ thống hóa cơ sở lý luận về tăng trưởng năng suất lao động nông nghiệp. Phân tích thực trạng và các yếu tố tác động đến năng suất lao động và tăng trưởng năng suất lao động nông nghiệp Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp nâng cao năng suất và tăng trưởng năng suất lao động nông nghiệp Việt Nam trong 10 năm tới.

**19. *Giới thiệu thị trường 12 nước thành viên Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP***.- H.: Công thương, 2016.- 359tr

 Vv 6510 – 382.9

 *Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu tổng quan về Hiệp định TPP; về đặc điểm kinh tế xã hội của thị trường 12 nước thành viên TPP; phân tích những cơ hội và thách thức mà Hiệp định TPP tác động tới các doanh nghiệp Việt Nam.

**20.  *Những điều cần biết và hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc***.- H.: Công thương, 2016.- 198tr

 Vv 6513 – 382.9

 *Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu tổng quan về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc. Trình bày quy tắc xuất xứ, quy trình cấp xuất xứ và các văn bản hướng dẫn thực hiện trong Hiệp định này.

**21. *Giới thiệu thị trường Israel***.- H.: Công thương, 2016.- 190tr

 Vv 6512 – 382.9

 *Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu tổng quan về nhà nước Israel; Đề cập đến chính sách thương mại, hoạt động ngoại thương và môi trường đầu tư của nước này. Tổng quan về quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Israel; đưa ra một số lưu ý kinh doanh với thị trường Israel.

**22. *Tăng cường quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước Tây, Trung Phi nói tiếng Pháp thuộc hai khối UEMOA và CEMAC*.-** H.:Công thương, 2016.- 231tr

 Vv 6511 – 382.9

 *Tóm tắt:* Cuốn sách tổng quan về thị trường các nước Tây, Trung Phi nói tiếng Pháp thuộc hai khối UEMOA và CEMAC. Đề cập đến quan hệ và triển vọng tăng cường hợp tác quan hệ giữa Việt Nam và các nước Tây, Trung Phi nói tiếng Pháp thuộc hai khối UEMOA và CEMAC

**23. *Tận dụng ưu đãi trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản và Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam***.- H.: Công thương, 2016.- 279tr

 Vv 6514 – 382.9

 *Tóm tắt:* Cuốn sách tổng quan về Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản và Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản. Phân tích và đánh giá thực trạng tận dụng những ưu đãi của Việt Nam trong các Hiệp định này và đề xuất giải pháp tận dụng ưu đãi để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Nhật Bản giai đoạn 2016 – 2025.

**24. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

 ***Báo cáo thường niên 2016.-*** H.- 2017.- 179tr

 TC 1431 – 310

 *Tóm tắt:* Cuốn sách tổng quan tình hình kinh tế - tài chính năm 2016; Đề cập đến thị trường chứng khoán năm 2016; Công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Dự báo triển vọng kinh tế, tài chính năm 2017; đưa ra định hướng, giải pháp phát triển thị trường chứng khoán năm 2017.

**25. B*áo cáo điều tra lao động việc làm năm 2016.-*** H.: Thống kê, 2017.- 218tr

 TC 1430 – 331

 *Tóm tắt:* Báo cáo trình bày các kết quả chủ yếu của cuộc Điều tra lao động và việc làm năm 2016; cung cấp các thông tin và biểu số liệu về lao động, việc làm, điều kiện làm việc và chất lượng công việc; thất nghiệp và thiếu việc làm; lao động di cư; dân số không hoạt động kinh tế.

**26. *Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam năm 2015.-*** H.: Thống kê, 2017.- 576tr

 TC 1432 – 380.1

 *Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu các biểu số liệu về trị giá xuất nhập khẩu; mặt hàng xuất nhập khẩu; xuất nhập khẩu với một số khối nước và xuất nhập khẩu với một số nước bạn hàng của Việt Nam năm 2015.

**27. *Việt Nam công khai quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2014***.- H.: Tài chính, 2016.- 799tr

 TC 1433 – 310

**28. *Việt Nam công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016.-*** H.: Tài chính, 2016.- 739tr

 TC 1434 – 310

**29. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo (Đồng chủ biên)**

 ***Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh***.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017.- 763tr

 Vv 6515 – 320

 *Tóm tắt:* Cuốn sách bao gồ ba phần. Phần 1: Một số vấn đề lý luận và lịch sử nghiên cứu chủ thuyết phát triển. Phần 2: Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Phần 3: Vận dụng chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh vào những thập kỷ đầu Thế kỷ XXI (Hướng tầm nhìn tới năm 2020, 2045)

**30. *Vai trò của Nhà Nước trong phát triển Kinh tế ở Việt Nam: Chương trình nghị sự đề xuất nhằm xây dựng một nhà nước kiến tạo để thúc đẩy một nền kinh tế cạnh tranh và hiệu quả hơn.-*** H.- 2017.- 68tr

 Vv 6516 – 330

 *Tóm tắt:* Báo cáo bao gồm các nội dung: Tổng hợp các bằng chứng hiện tại và tranh luận về vai trò thích hợp của Nhà nước trong lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế Việt Nam. Mô tả các lĩnh vực có bằng chứng rõ ràng về sự cần thiết tăng cường vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế Việt Nam và nhấn mạnh các lĩnh vực khác nơi cần giảm sự can thiệp của Nhà nước. Nhận diện các lĩnh vực cần tiếp tục thử nghiệm và thích ứng chính sách nhằm xác định vai trò của Nhà nước phù hợp với nhyu cầu và nguyện vọng cụ thể của người dân Việt Nam. Đề xuất ưu tiên cho các hoạt động cải cách từ ngắn đến trung hạn.

**III. TÀI LIỆU HỘI THẢO**

**1. Nguyễn Đức Thành**

 ***Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2017: “Đẩy nhanh cải cách vì một nhà nước kiến tạo”***.- H.; 2017. (Tài liệu Hội thảo)

 TL 3525 – 330

 *Tóm tắt:* Báo cáo đề cập đến các nội dung: Tổng quan kinh tế thế giới và Việt Nam; Cải cách thể chế hướng tới một nhà nước kiến tạo; Phân định quyền tài sản để hoàn thiện thể chế cho phát triển: Trường hợp lâm nghiệp và ngư nghiệp; Hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu đổi mới thể chế: Trường hợp chính sách đầu tư trong EU – Việt Nam FTA; Sự trỗi dậy của tầng lớp trung lưu và nhu cầu dịch chuyển chính sách; Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc nâng cao chất lượng thể chế tại địa phương; Viễn cảnh kinh tế Việt Nam 2017 và khuyến nghị chính sách.

**2.** ***Tổ chức thực hiện thực chất tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2017*** - 2020.- H. – 2017.- (Tài liệu Hội thảo)

 *Tóm tắt:* Tài liệu bao gồm các báo cáo về các vấn đề: Thành lập Ban chỉ đạo Quốc gia về tái cơ cấu kinh tế: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam; Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam: thực trạng và các vấn đề về tổ chức thực hiện; Tái cơ cấu đầu tư công và chính sách công nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng về tổ chức thực hiện.

**3. *Cải thiện tiềm năng tăng trưởng trong trung hạn: Yêu cầu và bước đi***.- H.- 2017.- (Tài liệu Hội thảo)

 *Tóm tắt:* Tài liệu gồm hai báo cáo, đề cập đến bối cảnh kinh tế vĩ mô và yêu cầu cải thiện tiềm năng tăng trưởng; một số thách thức trong đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

**4. *Điều kiện kinh doanh 2017***.- H.- 2017.- (Tài liệu Hội thảo)

 *Tóm tắt:* Tài liệu đề cập đến khái niệm, cấu trúc, hình thức, tiêu chí của điều kiện kinh doanh; thống kê và đánh giá thực trạng các điều kiện kinh doanh hiện nay.

**5. *Tổ chức thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước hiệu quả và thực chất***.- H.- 2017.- (Tài liệu Hội thảo)

 *Tóm tắt:* Tài liệu trình bày tổng quan về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua. Đánh giá chung về thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đề xuất các kiến nghị đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN đến năm 2020 thực chất và hiệu quả.

**II. BÀI TRÍCH TẠP CHÍ**

**1. Nguyễn Đình Cung**

***Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay – Một số vấn đề cấp bách***

*Nguồn trích*: Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 21/2017; Tr. 5 – 11

*Tóm tắt*: Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là chủ trương xuyên suốt, vừa là trọng tâm ưu tiên trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ trong hơn 30 năm đổi mới. Bên cạnh những thành tựu, thể chế kinh tế thị trường của Việt Nam cũng bộc lộ nhiều hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện. Bài viết tập trung làm rõ những thành công, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất một số khuyến nghị tiếp tục hoàn thiện.

**2. Lê Quốc Phương**

***Thuận lợi và thách thức trong kiểm soát lạm phát***

*Nguồn trích*: Tạp chí Tài chính, Số 652/2017; Tr. 12 – 14

*Tóm tắt*: Chỉ tiêu lạm phát Quốc hội đặt ra cho năm 2017 là 4%. Để đảm bảo đạt mục tiêu này, đòi hỏi nỗ lực rất lớn trong quản lý, điều hành nền kinh tế. Xét từ các đặc điểm chính của lạm phát ở Việt Nam cũng như các yếu tố thuận lợi và thách thức trong việc thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, bài viết đề xuất một số giải pháp giúp kiểm soát hiệu quả lạm phát năm 2017.

**3. Trần Kim Chung**

***Giải pháp vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng gắn với tái cơ cấu đầu tư***

*Nguồn trích*: Tạp chí Tài chính, Số 652/2017; Tr. 35 – 37

*Tóm tắt*: Việt Nam đã bước vào giai đoạn đổi mới mô hình tăng trưởng gắn liền với tái cơ cấu để phát triển kinh tế, vượt qua bẫy thu nhập trung bình. Cơ sở hạ tầng, phát triển cơ sở hạ tầng và vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng là một vấn đề hết sức quan trọng. Bài viết đề cập đến vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ở nước ta hiện nay và các vấn đề đặt ra với nguồn đầu tư giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030; đồng thời đưa ra giải pháp huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng.

**4. Đỗ Văn Trường**

***Tạo ra những đột phá mới cho phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam***

*Nguồn trích*: Tạp chí Tài chính, Số 652/2017; Tr. 38 – 40

*Tóm tắt*: Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân tại Đại hội XII có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay. Vấn đề đặt ra là cần quán triệt, nắm vững chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, triển khai thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn để tạo ra những đột phá mới thuận lợi cho phát triển của kinh tế tư nhân. Bài viết phân tích một số vấn đề đặt ra đối với kinh tế tư nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

**5. Phạm Thế Anh, Nguyễn Trọng Hoài**

***Vai trò của FDI và đặc trưng doanh nghiệp đối với xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích*: Tạp chí Phát triển kinh tế, Số 1/2017; Tr. 5 – 23

*Tóm tắt*: Bài viết tìm hiểu về vai trò của FDI đối với năng lực xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam thông qua việc phân tích và sử dụng bộ dữ liệu bảng với gần 140.000 quan sát trong giai đoạn 2011 – 2013. Kết quả cho thấy, FDI có ảnh hưởng đáng kể đến năng lực xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước. Đồng thời đưa ra một số hàm ý chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân.

**6. Nguyễn Hữu Hải, Trịnh Thị Thủy**

***Thể chế quản lý nhà nước về đầu tư công ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp***

*Nguồn trích*: Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 254/2017; Tr. 18 – 22

*Tóm tắt*: Bài viết tổng quan về thể chế quản lý nhà nước đối với đầu tư công ở Việt Nam. Phân tích những hạn chế, bất cập trong quy định pháp lý của Nhà nước về đầu tư công. Đề xuất một số nội dung để hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về đầu tư công hiện nay.

**7. Đoàn Minh Huấn, Hoàng Đình Minh**

***Kinh nghiệm của một số nước châu Âu về quản lý và phát triển dịch vụ công khu vực đô thị - Những tham chiếu cho Việt Nam***

*Nguồn trích*: Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 254/2017; Tr. 107 – 111

*Tóm tắt:* Cung ứng dịch vụ công là một trong các nhiệm vụ quan trọng nhất của các nhà nước. Trên thế giới, hệ thống dịch vụ công và quy hoạch tổ chức lãnh thổ luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Từ hệ thống đô thị, các trung tâm dịch vụ công ở các quy mô khác nhau sẽ được nghiên cứu xây dựng từ vùng đô thị. Bài viết tập trung nghiên cứu kinh nghiệm cung ứng dịch vụ công đô thị tại một số quoccs gia châu Âu và đưa ra khuyến nghị cho việc hoàn thiện cung ứng dịch vụ công cho các đô thị tại Việt Nam.

**8. Vũ Quốc Thắng**

***Kinh nghiệm của Ốt-Xtrây-li-a và EU trong việc thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân***

*Nguồn trích*: Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 254/2017; Tr. 112 – 114

*Tóm tắt*: Bài viết giới thiệu quan điểm và kinh nghiệm của Ốt-Xtrây-li-a và EU về cạnh tranh bình đẳng. Trình bày kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong thời kỳ hội nhập.

**9. Phí Mạnh Hồng**

***Thể chế kinh tế thị trường và vấn đề sở hữu ở Việt Nam***

*Nguồn trích*: Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3/2017; Tr. 3 – 11

*Tóm tắt*: Bài viết đề cập đến tầm quan trọng của “đột phá” thể chế; phân tích làm rõ vì sao tái cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam diễn ra rất chậm, từ đó thảo luận một số hướng giải quyết.

**10. Bùi Nhật Quang**

***Khởi nghiệp tại Việt Nam: Nhận thức và những kết quả bước đầu***

*Nguồn trích*: Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3/2017; Tr. 12 – 17

*Tóm tắt*: Việc đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp tại Việt Nam được thực hiện trong bối cảnh nhà nước có quan điểm ngày càng cởi mở hơn đối với khu vực tư nhân, coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng. Bài viết trình bày một số kết quả ban đầu của xu hướng mới này.

**11. Phạm Bích Ngọc**

***Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Việt Nam***

*Nguồn trích*: Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3/2017; Tr. 87 – 97

*Tóm tắt*: Không chỉ dừng lại ở việc phân tích đánh giá đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Việt Nam trên các mặt động cơ, số lượng, quy mô, cơ cấu, địa bàn, chủ thể, phương thức đầu tư, bài viết còn đánh giá những tác động tích cực và những yếu kém cùng nguyên nhân trong đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Việt Nam.

**12. Nguyễn Ngọc Tuyến**

***Lạm phát năm 2017: Nhận diện các yếu tố tác động***

*Nguồn trích*: Tạp chí Tài chính, Số 652/2017; Tr. 6 – 8

*Tóm tắt*: Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Phân tích diễn biến chỉ số giá tiêu dùng năm 2016 cũng như nhận diện những yếu tố tác động, bài viết đưa ra một số dự báo lạm phát trong năm 2017.

**13. Đỗ Tất Cường**

***Bàn về vai trò của Nhà nước kiến tạo trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích*: Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 21/2017; Tr. 12 – 16

*Tóm tắt*: Bài viết đề cập đến bản chất sự can thiệp vào nền kinh tế của nhà nước kiến tạo và chính sách tăng trưởng của nhà nước kiến tạo; vận dụng lý thuyết về nhà nước kiến tạo, lấy tăng trưởng kinh tế làm trọng tâm, nhằm luận giải mối quan hệ giữa nhà nước kiến tạo và tăng trưởng kinh tế.

**14. Vũ Ngọc Thanh**

***Những điểm mới về phát triển công nghiệp theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII***

*Nguồn trích*: Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 21/2017; Tr. 17 - 21

*Tóm tắt*: Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đã có nhiều kinh nghiệm về chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt được những thành quả quan trọng nhưng vẫn còn một số hạn chế, yếu kém. Dự báo bối cảnh kinh tế thế giới tới đây rất phức tạp nên Đảng đã có những điều chỉnh trong nhận thức về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bài viết làm rõ những điểm mới của Đảng về phát triển công nghiệp trong giai đoạn 2016 – 2020.

**15. Ngô Văn Quý**

***Vốn đầu tư và tăng trưởng kinh tế: Thực trạng và giải pháp***

*Nguồn trích*: Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 21/2017; Tr. 28 – 34

*Tóm tắt*: Vốn đầu tư là một trong các yếu tố quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia. Thực tế đã cho thấy những quốc gia đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ là do biết khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Bài viết phân tích những đặc điểm của cơ cấu vốn đầu tư xã hội cũng như hiệu quả sử dụng vốn giai đoạn 1995 – 2015 ở Việt Nam, đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm tăng cường sự đóng góp của yếu tố vốn vào quá trình tăng trưởng của Việt Nam đến năm 2020.

**16. Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Anh Tuấn**

***Tình hình tài chính tiền tệ thế giới năm 2016 và triển vọng năm 2017***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 1/2017; Tr. 3-16

*Tóm tắt*: Bài viết trình bày tổng quan tình hình kinh tế thế giới năm 2016. Phân tích tình hình tài chính, tiền tệ năm 2016 trên các lĩnh vực thị trường chứng khoán; tỷ giá giữa các dòng tiền chủ chốt; nợ công; lạm phát; ngoại hối; … Đồng thời đưa ra dự báo cho năm 2017.

**17. Phạm Thái Quốc, Đặng Thị Lan**

***Những nét phổ quát về sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại và khuyến nghị nhằm hoàn thiện quan hệ sở hữu ở Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 1/2017; Tr.17-24

*Tóm tắt:* Bài viết công bố một số kết quả nghiên cứu thông qua đi sâu phân tích vấn đề sở hữu từ các quan điểm lý luận của Mác Lê-nin đến lý luận, thực tiễn về sở hữu trong các nền kinh tế thị trường hiện đại thế giới, chỉ ra những vấn đề có tính phổ quát liên quan đến lựa chọn, điều chỉnh, hoàn thiện các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại, chỉ ra sự khác biệt của chế độ sở hữu ở Việt Nam so với thế giới, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện quan hệ sở hữu ở Việt Nam.

**18. Bùi Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Khánh Doanh**

***Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến sự chuyển dịch từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hữu cơ: Bài học cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 1/2017; Tr. 25 – 32

*Tóm tắt*: Bài viết nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển dịch từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hữu cơ của người nông dân, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

**19. Nguyễn Hồng Sơn**

***Khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Đặc điểm và cơ hội phát triển***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 1/2017; Tr. 51-64

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích những đặc điểm cơ bản của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những cơ hội phát triển và đưa ra một số gợi ý chính sách liên quan tới điều kiện để hỗ trợ khu vực kinh tế này thực sự trở thành động lực cho nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

**20. Ngô Thắng Lợi, Ngô Quốc Dũng**

***Những “điểm nghẽn” trong tăng trưởng kinh tế Việt Nam và cách khắc phục***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 10/2017; Tr. 10 – 14

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung vào các khía cạnh về hiệu quả tăng trưởng, so sánh với những yêu cầu đặt ra cho giai đoạn 2011 – 2016 về đổi mới mô hình tăng trưởng, để từ đó có quan điểm định hướng và giải pháp điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo.

**21. Phùng Quốc Hiền**

***Hướng tới một nền nông nghiệp bền vững, tương xứng với lợi thế, tiềm năng của đất nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 894/2017; Tr. 8 – 11

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến thành tựu đạt được và phân tích những khó khăn, thách thức của nền nông nghiệp Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để phát triển trong thời gian tới.

**22. Nguyễn Văn Thạo**

***Một số vấn đề cấp thiết đổi mới trong thể chế kinh tế ở nước ta hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 894/2017; Tr. 37 – 42

*Tóm tắt:* Đại hội XI của Đảng (năm 2011) xác định hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong ba đột phá chiến lược phải tập trung thực hiện. Đại hội XII của Đảng đề ra nhiệm vụ phải tiếp tục thực hiện tốt đột phá chiến lược này, trong đó tập trung vào giải quyết một số vấn đề lớn đang gây khó khăn, cản trở sự phát triển, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, sự phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế đất nước.

**23. Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Thị Hồng Điệp**

***Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Quan điểm của Đảng và một số vấn đề đặt ra***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 894/2017; Tr. 44 – 49

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân kể từ khi đổi mới (1986) đến nay. Từ đó đưa ra một số nhận xét và những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế tư nhân hiện nay.

**24. Nguyễn Thu Phương**

***Chống biến đổi khí hậu: Cần nhiều hơn những nỗ lực toàn cầu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 894/2017; Tr. 101 – 106

*Tóm tắt:* Năm 2016 đã đi vào lịch sử khí tượng thế giới khi trở thành năm nóng nhất kể từ khi các chuyên gia bắt đầu thu thập và ghi chép dữ liệu về nhiệt độ trung bình của trái đất vào năm 1880. Đây cũng là năm thư ba liên tiếp nhiệt độ trung bình của trái đất đạt mức cao kỷ lục. Bài viết đề cập đến những mục tiêu để đẩy lùi những tác hại khôn lường từ biến đổi khí hậu, mang đến môi trường sống an toàn cho con người trên khắp hành tinh.

**25. Hoàng Trường Giang**

***Kinh nghiệm quốc tế về quản trị doanh nghiệp và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 894/2017; Tr. 107 – 111

*Tóm tắt:* Quá trình 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa IX về “Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” đã đem lại những kết quả quan trọng, tuy nhien vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra và còn nhiều bất hợp lý trong cơ chế, chính sách. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về cơ cấu lại doanh nghiệp, từ đó tham khảo cho hoạch định chủ trương, chính sách về cơ cấu lại và áp dụng khung quản trị hiện đại đối với doanh nghiệp nhà nước ở nước ta trong thời gian tới.

**26. Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Thái Đăng Khoa**

***Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn nhân lực tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 12/2017; Tr. 19 – 22

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích tác động của các yếu tố nguồn nhân lực tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 1990 – 2015. Bằng phương pháp phân tích hồi quy dựa trên mô hình ARDL, kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ thất nghiệp và số người trong độ tuổi lao động có tác động ngược chiều lên tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, yếu tố tuổi thọ không có ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế.

**27. Đỗ Thị Nhung**

***Tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại trong bối cảnh mới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 654/2017; Tr. 34 – 38

*Tóm tắt:* Yêu cầu tái cấu trúc ngành công nghiệp theo hướng hiện đại ngày càng trở nên quan trọng trong điều kiện thế giới hướng đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp. Thông qua việc chỉ ra các “nút thắt”, rào cản trong phát triển công nghiệp của Việt Nam, bài viết đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp hiệu quả thời gian tới.

**28. Nguyễn Cúc**

***Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 255/2017; Tr. 3 – 7

*Tóm tắt:* Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Bài viết đề cập đến vấn đề xác định rõ nội hàm mới mô hình tăng trưởng. Từ đó đưa ra một số giải pháp thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

**29. Ngô Thúy Quỳnh**

***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đánh giá công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:*  Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 255/2017; Tr. 12 – 16

*Tóm tắt:* Đánh giá công nghiệp hóa, hiện đại hóa là vấn đề lớn và phức tạp bởi nó tạo ra căn cứ để hoạch định hoặc điều chỉnh đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với một quốc gia. Trong điều kiện ở Việt Nam, muốn lý giải rõ phải có tư duy đúng đắn, hiểu biết chính xác về công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Tuy nhiên, hiểu về nó như thế nào, đánh giá ra sao và làm thế nào để hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam đang là vấn đề chưa được làm rõ cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết góp phần làm sáng tỏ những vấn đề trên.

**30. Trần Viết Nhân**

***Quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước ASEAN thuộc Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMSS) những năm gần đây***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 2/2017; Tr. 22 – 30

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung phân tích và làm rõ những động thái phát triển trong quan hệ thương mại hàng hóa giữa Việt Nam với các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng là thành viên của ASEAN trong những năm gần đây. Đồng thơi đưa ra ba gợi ý quan trọng nhằm tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa lĩnh vực hợp tác này trong tổng thể chiến lược phát triển quan hệ kinh tế nói chung, thương mại nói riêng với các nước Tiểu vùng Mê Công hiện nay và trong thời gian tới.

**31. Trương Quan Hoàn**

***Thương mại hàng hóa Việt Nam – Hàn Quốc nhìn từ yếu tố giai đoạn sản xuất***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 2/2017; Tr. 22 – 30

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích những biến đổi về cơ cấu thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc xét theo giai đoạn sản xuất từ năm 2000 đến nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Việt Nam đã giảm dần tỷ trọng xuất khẩu nhóm hàng hóa sơ cấp và hàng hóa tiêu dùng sang Hàn Quốc; tuy nhiên, nhập khẩu của Việt Nam từ Hàn Quốc lại tập trung cao độ vào nhóm hàng hóa trung gian. Thực tế này phản ánh sự yếu kém về năng lực sản xuất của nền công nghiệp phụ trợ Việt Nam nói riêng và khu vực doanh nghiệp nội địa nói chung.

**32. Trần Thị Vân Hoa**

***Tăng trưởng một số ngành kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011 – 2016: Những bất cập và khuyến nghị***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 237/2017; Tr. 2 – 9

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích những bất cập trong tăng trưởng một số ngành kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011 – 2016. Từ đó đề xuất một số định hướng giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy tăng trưởng các ngành kinh tế, thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

**33. Võ Xuân Vinh, Võ Văn Phong**

***Tác động của hội nhập đến tăng trưởng kinh tế***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 237/2017; Tr. 2 – 9

*Tóm tắt:* Bài viết sử dụng dữ liệu của 102 quốc gia, giai đoạn 2000 – 2013 để xem xét mối quan hệ giữa yếu tố độ mở thương mại và tăng trưởng kinh tế. Đồng thời xem xét mối quan hệ này dưới sự kiểm soát các yếu tố vĩ mô khác như đầu tư, tăng trưởng dân số, lạm phát, chi tiêu chính phủ, đầu tư trực tiếp nước ngoài,… Kết quả cho thấy mối quan hệ đồng biến giữa yếu tố độ mở thương mại và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, kết quả cho thấy hiệu ứng tăng trưởng do mở rộng hội nhập thương mại trở nên mạnh hơn trong điều kiện quy mô vốn đầu tư cố định cao hơn, GDP bình quân đầu người cao hơn, mức độ kiểm soát tham nhũng tốt hơn. Ngược lại, hiệu ứng tăng trưởng do mở rộng hội nhập thương mại trở nên yếu hơn trong điều kiện tăng trưởng dân số nhanh hơn, quy mô tín dụng lớn hơn, tính pháp quyền tốt hơn.

**34. Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Thị Thanh Tú, Tăng Thị Phúc**

***Tiếp cận tài chính xanh của các doanh nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 237/2017; Tr. 38 – 46

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá thực trạng hoạt động tài chính xanh của doanh nghiệp Việt Nam trên hai giác độ: khả năng tiếp cận vốn tín dụng xanh của doanh nghiệp và sự sẵn sàng của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xanh. Đồng thời đưa ra các hàm ý chính sách về tín dụng xanh.

**35. Lê Thị Anh Đào, Trần Hùng Như Anh**

***Phát triển ngân hàng xanh – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 5/2017; Tr. 53 – 59

*Tóm tắt:* Bài viết cung cấp thực trạng hoạt động phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, những kinh nghiệm xây dựng ngân hàng xanh từ các nước phát triển. Qua đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm hữu ích cho việc thực hiện tại Việt Nam.

**35. Phạm Ngọc Thạch**

***Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước: Thực trạng và giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 8/2017; Tr. 20 – 22

*Tóm tắt*: Bài viết đề cập đến quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 – 2016. Phân tích những vướng mắc, hạn chế cần được tháo gỡ và đề xuất các giải pháp để đẩy nhanh và hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

**36. Nguyễn Mạnh Hùng**

***Khởi nghiệp để phát triển đất nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 8/2017; Tr. 23 – 25

*Tóm tắt****:*** Ở các nước phát triển, số lượng doanh nghiệp bình quân trên đầu người rất cao, khoảng từ 45 – 60 người thì có một doanh nghiệp. Trong khi đó, ở Việt Nam có trên 90 triệu dân, nhưng lại chỉ có khoảng 600.000 doanh nghiệp, bình quân từ 150 người mới có một doanh nghiệp. Như vậy, so với các nước trên thế giới, số lượng doanh nghiệp của Việt Nam còn đang rất ít. Do đó, thúc đẩy khởi nghiệp là việc làm vô cùng cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Bài biết đề cập đến bức tranh khởi nghiệp năm 2016; đưa ra một số giải pháp để khởi nghiệp thành công.

**37. Phạm Thị Ánh Phượng**

***Vấn đề nợ công ở Việt Nam và một số giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 8/2017; Tr. 26 – 28

*Tóm tắt:* Trong những năm gần đây, nợ công của Việt Nam luôn được đánh giá là đang “nằm trong ngưỡng an toàn”. Tuy nhiên, trên thực tế, nợ công nước ta đang tăng nhanh chóng, nguy cơ vượt trần đang trực chờ. Trên cơ sở phân tích những thách thức của nợ công, bài viết đề xuất một số giải pháp để duy trì khả năng trả nợ và tìm lối ra cho nợ công.

**38. Đỗ Thị Thu Thủy**

**Phát triển công nghiệp hỗ trợ để thu hút FDI vào Việt Nam**

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 8/2017; Tr. 32 – 34

*Tóm tắt:* Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập mạnh mẽ, cùng với việc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào lĩnh vực chế tạo ngày càng tăng, tình trạng gia công của nền kinh tế vẫn chưa có nhiều triển vọng thay đổi, thì công nghiệp hỗ trợ được coi là một trong những ngành sở hữu nhiều cơ hội vàng để phát triển. Bài viết đề cập đến thực trạng khả năng cung ứng của công nghiệp hỗ trợ đối với các doanh nghiệp FDI. Từ đó đưa ra một số giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ để thu hút vốn FDI.

**39. Vũ Văn Phúc**

***Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp quy luật khách quan trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta***

*Nguồn Trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 895/2017; Tr. 42 – 47

*Tóm tắt:* Bài viết nêu những đặc trưng mang tính quy luật, bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đề cập đến những vấn đề cơ bản để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong thời gian tới.

**39. Trần Nguyễn Tuyên**

***Góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam***

*Nguồn Trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 895/2017; Tr. 48 – 52

 *Tóm tắt:* Qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên, như Đảng ta đã nhận định, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới đang đặt ra gay gắt đối với Việt Nam. Bài viết đề cập đến những vấn đề đặt ra cần giải quyết và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị.

**40. Nguyễn Vũ Hoàng**

***Vấn đề thể chế hóa quyền tài sản trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

*Nguồn Trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 895/2017; Tr. 53 – 59

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày quan điểm, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước về thể chế hóa quyền tài sản trong xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đề xuất định hướng và giải pháp cho thể chế hóa quyền tài sản trong quá trình hoàn thiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

**41. Trương Công Đắc**

***Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

*Nguồn Trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 895/2017; Tr. 59 – 63

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến những đột phá trong quan điểm phát triển kinh tế tư nhân của Đảng ta. Phân tích thực trạng và môi trường chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất một số quan điểm và kiến nghị chính sách.

**42. Nguyễn Hồng Thu**

***Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Một số xu hướng và tác động***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, Số 2/2017; Tr. 3 – 13

*Tóm tắt:* Bài viết nhận diện về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời tập trung nghiên cứu, phân tích về các xu hướng lớn, những tác động cơ bản của cuộc cách mạng này đến kinh tế - xã hội trong ngắn và trung hạn.

**43. Chu Phương Quỳnh**

***Doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc: Quá trình cải cách và hiệu quả***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, Số 2/2017; Tr. 27 – 33

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến tình hình phát triển của các doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc. Phân tích cải cách doanh nghiệp ở Trung Quốc từ nhiều khía cạnh, từ đó làm rõ tư tưởng xuyên suốt trong tiến trình cải cách doanh nghiệp của Trung Quốc. Đánh giá những thành công và hạn chế của quá trình cải cách đó.

**44. Lê Thái Phong, Nguyễn Thu Thủy, Lê Việt Dũng**

***Khả năng áp dụng chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, Số 2/2017; Tr. 70 – 77

*Tóm tắt:* Bài viết tập hợp lý thuyết và thực tiễn về chế độ lạm phát mục tiêu trên thế giới trong thời gian qua, từ đó rút ra các ưu, nhược điểm và một số điều kiện tiên quyết quan trọng cho việc áp dụng chế độ chính sách tiền tệ này. Các điều kiện tiên quyết này được kiểm nghiệm xem xét tại Việt Nam để chỉ ra chúng ta đã thiết lập được những nền tảng phù hợp cho việc chuyển đổi hay chưa. Đồng thời, nhóm tác giả xây dựng lộ trình và đề xuất một số thiết lập kỹ thuật cho việc áp dụng chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu ở Việt Nam dựa trên kinh nghiệm của một số quốc gia khác.

**45. Lương Văn Thắng**

***Suy nghĩ về mô hình quản lý công mới và khả năng áp dụng trong quản lý khoa học và công nghệ ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Chính sách và quản lý Khoa học và công nghệ; Số 1/2017; Tr. 1 – 15

*Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu về mô hình quản lý công mới, thực trạng áp dụng mô hình này ở các nước đang phát triển; một số đặc điểm của hệ thống quản lý khoa học và công nghệ của Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó nêu những gợi suy và khả năng áp dụng một số nội dung của quản lý công mới vào quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở nước ta trong giai đoạn tới.

**46. Vũ Thị Hoài Thu**

 ***Tăng trưởng xanh trong bối cảnh phát triển bền vững ở Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Số 4/2017; Tr. 3 – 11

 *Tóm tắt:* Bài viết đối chiếu thành tựu phát triển kinh tế của Việt Nam trong 30 năm qua với những thay đổi căn bản trong mô hình tăng trưởng theo hướng: hiệu quả, sạch và có khả năng phục hồi.

**47. Đặng Thị Phương Hoa**

 ***Vai trò kinh tế của doanh nghiệp nhà nước ở các quốc gia châu Âu***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Số 4/2017; Tr. 80 – 89

 *Tóm tắt:* Bài viết mô tả tiến triển vai trò kinh tế của các doanh nghiệp nhà nước ở châu Âu trong giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2013; giới thiệu các mô hình cơ bản và các lĩnh vực tham gia phổ biến của doanh nghiệp nhà nước, xu hướng cải cách quản trị doanh nghiệp nhà nước.

**48. Nguyễn Minh Ngọc, Lê Quốc Hội**

 ***Xây dựng cụm ngành công nghiệp trong các khu công nghệ cao***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Số 4/2017; Tr. 90 – 97

 *Tóm tắt:* Bài viết tổng kết các vấn đề lý luận, kinh nghiệm phát triển các ngành công nghiệp ở một số khu công nghệ cao trên thế giới, đề xuất kiến nghị xây dựng và phát triển năng lực cạnh tranh cho các ngành công nghiệp và sản phẩm liên quan ở các khu công nghệ cao quốc gia ở Việt Nam theo hướng hình thành cụm ngành công nghiệp.

**49. Nguyễn Đình Cung**

 ***Bức tranh kinh tế Quý I năm 2017 và dự báo Quý II***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 13/2017; Tr. 9 – 15

 *Tóm tắt:* Bài viết nêu những điểm nổi bật trong bức tranh kinh tế Quí I về các vấn đề: diễn biến kinh tế thực; diễn biến giá cả, lạm phát, tiền tệ; tình hình đầu tư, thương mại; thu – chi ngân sách. Đồng thời dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô Quý II/2017; đề xuất một số kiến nghị và giải pháp.

**50. Lê Huy Đoàn**

 ***Nâng cao chất lượng tăng trưởng của ngành công nghiệp Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 13/2017; Tr. 16 – 18

 *Tóm tắt:* Góp phần cho thành quả tăng trưởng cao bình quân hàng năm của cả nước trong hơn 30 năm đổi mới, khối ngành công nghiệp đạt được tốc độ tăng trưởng vượt bậc, duy trì ổn định ở mức cao, liên tục trong nhiều năm. Trên cơ sở số liệu trong giai đoạn 2000 – 2014, bài viết phân tích những mặt được, điểm yếu và nguyên nhân của thực trạng chất lượng tăng trưởng ngành công nghiệp; từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

**51. Nguyễn Văn Dũng**

 ***Một số tác động tiêu cực của FDI đến an ninh kinh tế Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 13/2017; Tr. 22 – 24

 *Tóm tắt:* Thời gian qua, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Bài viết giới thiệu những thành tựu đạt được của FDI; phân tích những tác động tiêu cực đến kinh tế như gây nguy cơ nền kinh tế phụ thuộc vào nước ngoài, tiếp nhận công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường,… Từ đó đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động tiêu cực này

**52. Lê Thị Hồng Ngọc**

 ***Kinh nghiệm về tăng trưởng xanh ở một số nước trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 13/2017; Tr. 46 – 48

 *Tóm tắt:* Thời gian qua, kinh tế Việt Nam phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng nóng, chủ yếu dựa vào việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, gây thiệt hại cho môi trường và gia tăng tác động của biến đổi khí hậu. Để có thể tiếp tục phát triển và theo hướng bền vững, phải có chiến lược và giải pháp thích hợp chuyển sang mô hình phát triển theo chiều sâu – tăng trưởng xanh. Bài viết giới thiệu những kinh nghiệm về tăng trưởng xanh ở Hàn Quốc, Nhật Bản và EU, từ đó đưa ra những gợi ý cho Việt Nam.

**53. Phạm Thị Tường Vân**

 ***Quản lý, giám sát các tập đoàn tài chính tại Trung Quốc***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 5/2017; Tr. 84 – 87

 *Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu về cơ chế quản lý, giám sát tài chính theo chức năng của cơ quan quản lý nhà nước và mô hình quản lý, giám sát tài chính của chủ sở hữu với tập đoàn tài chính; phân tích một số vấn đề về quản lý, giám sát tập đoàn tài chính ở Trung Quốc; từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**54. Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Vũ Phương, Nguyễn Thị Minh Hằng, Nguyễn Thu Hường**

 ***Khuôn khổ an toàn vĩ mô của Trung Quốc và một số gợi ý cho Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 8/2017; Tr. 45 – 54

 *Tóm tắt:* Bài viết tìm hiểu nguồn gốc hình thành rủi ro hệ thống và dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro hệ thống tại Trung Quốc. Đề cập đến tình hình triển khai thực hiện khuôn khổ an toàn vĩ mô tại nước này và rút ra một số gợi ý cho Việt Nam trong quá trình thiết lập và thực hiện khuôn khổ chính sách an toàn vĩ mô.

**55. Nguyễn Chiến Thắng, Chu Minh Hội**

 ***Vai trò của chính sách tiền tệ đối với ổn định chu kỳ kinh tế ở Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 81/2017; Tr. 3 – 11

 *Tóm tắt:* Sự phát triển của thị trường tài chính ở Việt Nam có tác động đa chiều tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Thông qua phân tích diễn biến thị trường tín dụng trong giai đoạn ngay và sau khi Việt Nam gia nhập WTO, bài viết đưa ra một cách nhìn nhận khác về vai trò của chính sách tiền tệ đối với ổn định chu kỳ kinh tế ở Việt Nam.

**56. Hà Công Anh Bảo**

 ***Tác động của quyền sở hữu trí tuệ đến tăng trưởng kinh tế ở châu Á và định hướng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển; Số 239/2017; Tr. 10 – 18

 *Tóm tắt:* Bằng phương pháp áp dụng mô hình hồi quy, bài viết phân tích tác động của quyền sở hữu trí tuệ đối với sự tăng trưởng kinh tế tại các nước châu Á, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam trong vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay.

**57. Nguyễn Đình Cung**

 ***Một số vấn đề đặt ra trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 14/2017; Tr. 10 – 13

 *Tóm tắt:* Bài viết nêu những chuyển biến tích cực trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong năm 2016; Trên cơ sở phân tích một số vấn đề tồn tại trong điều hành của Chính phủ, bài viết đề xuất một số định hướng đổi mới trong công tác điều hành kinh tế - xã hội.

**58. Bùi Quang Hưng**

 ***Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam: Vướng mắc và giải pháp tháo gỡ***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 14/2017; Tr. 21 – 23

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích những vướng mắc, hạn chế trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam, trên cơ sở đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả hoạt động tái cơ cấu ngành này trong thời gian tới.

**59. Nguyễn Thị Thanh Huyền**

 ***Để nâng cao năng suất lao động ngành nông nghiệp Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 14/2017; Tr. 24 – 26

 *Tóm tắt:* Trong những năm gần đây, tăng trưởng của khu vực nông nghiệp có dấu hiệu chậm lại, chỉ khoảng 2%/năm kể từ năm 2011, điều này đã kéo lùi tốc độ tăng trưởng chung của ngành kinh tế. Bài viết chỉ ra và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng tăng trưởng chậm này, từ đó đề ra các giải pháp để cải thiện.

**60. Huỳnh Thị Thu Sương**

 ***Thấy gì từ việc Trung Quốc điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 14/2017; Tr. 70 – 73

 *Tóm tắt:* Là nền kinh tế có quy mô lớn thứ hai thế giới, những động thái thực hiện điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ có tác động lớn đến kinh tế toàn cầu, đến các quốc gia đối tác, nhất là quốc gia láng giềng như Việt Nam. Trên cơ sở phân tích tình hình và dự báo về triển vọng điều chỉnh mô hình phát triển kinh tế của Trung Quốc, bài viết đề xuất một số giải pháp ứng phó cho Việt Nam.

**61. Hoàng Xuân Trung**

 ***Một số điều chỉnh chính sách tài chính ngân hàng ở Hungary từ sau khủng hoảng tài chính năm 2008***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, Số 3/2017; Tr. 25 – 33

 *Tóm tắt:* Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã có tác động sâu rộng đến khu vực ngân hàng của các nước trên thế giới. Hungary là một trong các nước chuyển đổi ở Đông Âu cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Bài viết phân tích cơ cấu của khu vực ngân hàng Hungary, sau đó xem xét tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đến hệ thống ngân hàng của nước này, từ đó rút ra các bài học chính sách cho Việt Nam.

**62. Nguyễn Đình Bồng, Nguyễn Thị Thu Hồng**

 ***Một số vấn đề về tích tụ, tập trung đất đai trong phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản; Số 896/2017; Tr. 39 – 44

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến xu hướng và cơ sở pháp lý hiện hành về tích tụ, tập trung đất đai. Phân tích thực trạng tích tụ, tập trung đất đai nông nghiệp, nông thôn và một số yếu tố tác động đến quá trình tích tụ, tập trung đất đai.

**63. Vũ Văn Hà**

 ***Vai trò của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong thương mại quốc tế***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản; Số 896/2017; Tr. 56 – 63

 *Tóm tắt:* Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của sản xuất, hoạt động thương mại thế giới thể hiện ở các nhu cầu giao thương, loại hình sản phẩm, dịch vụ, nguyên tắc, chuẩn mực giao dịch… cũng có sự phát triển ngày càng cao, minh bạch, toàn diện, hướng đến sự phát triển bền vững. Minh chứng cụ thể là sự chuyển đổi lên mức độ rộng hơn, cao hơn trong các thỏa thuận thương mại tự do, mà hiện nay được gọi là Hiệp định thương mại tự do thế thế mới. Bài viết đưa ra các căn cứ để phân biệt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đồng thời phân tích vai trò của nó trong việc thúc đẩy tự do thương mại cả về mặt lượng và chất.

**64. Lê Thị Tình, Đoàn Thị Mai Liên**

 ***Về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản; Số 896/2017; Tr. 105 – 110

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích nội hàm cơ bản và những tác động đa chiều của cách mạng cuôn nghiệp lần thứ Tư. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp tận dụng được những thuận lợi của cuộc cách mạng này để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**65. Phạm Cao Bằng**

 ***Ảnh hưởng của FDI đến cán cân vãng lai của Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 9/ 2017; Tr. 2 – 9

 *Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của dòng vốn FDI đến cán cân vãng lai của Việt Nam giai đoạn từ 1997 – 2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy FDI ảnh hưởng tiêu cực đến cán cân vãng lai. Trên cơ sở đó bài viết đề xuất một số giải pháp để có thể duy trì cán cân vãng lai thặng dư.